TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 116/2018/HSST
Ngày 29/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Ngô Mạnh Hải - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2018/HSST ngày 08/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST-HS ngày 15/5/2018 đối với bị cáo: **Vi Văn Đ,** sinh năm 1985 tại Bắc Giang.

HKTT: Thôn Phúc L, xã Phúc H, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang.
Nơi cư trú: Thôn Phúc L, xã Phúc H, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Đ, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017.
Nhân thân: Ngày 10/7/2002, Vi Văn Đ bị Chủ tịch UBND huyện T Y, tỉnh Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng. Đến ngày 10/7/2004, Đ đã chấp hành xong về địa phương.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên toà).
- Người làm chứng :
+ Anh Ngô Xuân D - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).
TT: Khu phố Nguyễn G, Đồng Ng, T S, Bắc Ninh.
+ Anh Nguyễn Đức V - Sinh năm 1987 (Vắng mặt).
TT: Nguyễn G, Đồng Ng, T S, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 23/01/2018, tại khu phố Nguyễn G, phường Đồng Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra của Công an phường Đồng Ng, thị xã T S phát hiện và kiểm tra Vi Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại: thôn Phúc L, xã Phúc H, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình kiểm tra, Đ đã thả 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy màu trắng từ tay phải xuống đất ngay chỗ chân Đ đang đứng. Tổ tuần tra đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của Vi Văn Đ.

Vi Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2018, Đ đi xe buýt từ H N đến khu vực phường Đồng Ng, thị xã T S để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bến xe buýt thuộc phường Đồng Ng, thị xã T S, Đ xuống xe đi bộ vào một ngõ đường bê tông. Đi một lúc, Đ nhìn thấy có một thanh niên đang đưa tiền qua lỗ cửa, rồi bên trong nhà có người đưa ra ngoài 01 gói nhỏ, sau đó người thanh niên cầm gói nhỏ đi đâu thì Đ không biết. Qua quan sát, Đ hiểu là ngôi nhà trên bán ma túy, Đ đi đến trước cửa và đưa 100.000 đồng qua khe cửa vào trong nhà, trong nhà có người cầm tiền và đưa lại cho Đ một gói nhỏ bọc ngoài là lớp giấy màu trắng. Đ cầm gói ma túy này trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, đi được một đoạn thì lực lượng công an kiểm tra. Do sợ bị bắt, Đ đã thả gói ma túy từ tay phải xuống đất ngay chỗ Đ đang đứng. Sau đó Đ bị lực lượng Công an phường Đồng Ng bắt giữ và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 222/KLGĐMT-PC54, ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có khối lượng 0,1872 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine*".

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vi Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Vi Văn Đ khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận số ma tuý mà Công an thu giữ đúng là của bị cáo mua ở khu vực phường Đồng Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh với giá 100.000 đồng, bị cáo không nhớ người thanh niên đã mua ma túy trước mình, cũng không biết người bán ma túy là ai và không nhớ địa chỉ ngôi nhà mà bị cáo đã mua ma túy. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ của bị cáo, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo

và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Vi Văn Đ từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 23/01/2018, tại khu phố Nguyễn G, phường Đồng Ng, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, Vi Văn Đ đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,1872 gam chất Heroine. Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", phạm vào điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Ma tuý hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên đã đi vào

con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma tuý trên địa bàn thị xã T S. Vì vậy, cần phải xử nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 10/7/2002, Chủ tịch UBND huyện T Y, tỉnh Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng đối với Vi Văn Đ. Đến năm 10/7/2004, Đ đã chấp hành xong về địa phương. Đến nay, tiền án, tiền sự: không có.

Tuy nhiên, xét thấy: Sau khi phạm tội, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục đích kiếm lời bất chính, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, có hai con còn nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có người thanh niên đã mua ma túy trước Đ, nhưng Đ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho Đ tại phường Đồng Ng, thị xã T S. Do Đ không biết và cũng không nhớ địa chỉ cụ thể ngôi nhà mà Đ đã mua ma túy. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Số vật chứng còn lại của vụ án, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Vi Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2018.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: "Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 222/KLGĐ-PC54 ngày 23/01/2018 của PC 54").

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B N;
- VKSND TX Từ Sơn;
- Công an TX Từ Sơn;
- Chi cục THADS TX Từ Sơn;
- Bị cáo;
- L- u HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Ngô Xuân Hà